Phụ lục III:

ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT KHUYẾN NÔNG

Lĩnh vực: Khuyến ngư

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 663/QĐ-BNN-KN ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT NUÔI THỦY SẢN

1. MÔ HÌNH: NUÔI CÁ SONG *(Epinephelusspl)* TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m2	1,0	Cá giống cỡ ≥10 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	2.0	TACN hàm lượng protein >42 %; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

2. MÔ HÌNH NUÔI CÁ SONG *(Epinephelusspl)* TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	25	Cá giống cỡ ≥12 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	2.0	TACN hàm lượng protein ≥ 42%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

3. MÔ HÌNH CÁ MÚ CHUỘT (*Cromileptes altivelis*) TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	25	Cá giống cỡ 8-10 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	2,2	TACN hàm lượng protein ≥ 42%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

4. MÔ HÌNH CÁ GIÒ *(Rachycentron canadum)* TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	3	Cá giống cỡ ≥18 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn				
	Giai đoạn 1: TACN	FCR	≤ 2,5	- TACN hàm lượng protein 40-45%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng - Cá tạp: đảm bảo chất lượng	
	Giai đoạn 2: Cá tạp		≤ 8		
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 20 triệu đồng/100m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	≥ 9		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

5. MÔ HÌNH CÁ VƯỢC *(Lates calcarifer)* TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m2	1,5	Cá giống cỡ ≥12 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 1.5	TACN hàm lượng protein ≥35 %; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

6. MÔ HÌNH NUÔI CÁ VƯỢC (*Lates calcarifer*) TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	25	Cá giống cỡ ≥ 12 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.5	TACN hàm lượng protein ≥ 35%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

7. MÔ HÌNH NUÔI CÁ ĐÙ ĐỎ/HỒNG MỸ *(Sciaenops ocellatus)* TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	1,5	Cá giống cỡ ≥10 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 1.5	TACN hàm lượng protein ≥35 %; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

8. MÔ HÌNH NUÔI CÁ ĐÙ ĐỎ/HỒNG MỸ *(Sciaenops ocellatus)* TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	25	Cá giống cỡ ≥ 10 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.5	TACN hàm lượng protein ≥ 35%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

9. MÔ HÌNH NUÔI CÁ HỒNG ĐỎ *(lutjanus erythropterus)* TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	15	Cá giống cỡ ≥ 10 cm/con; cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.5	TACN hàm lượng protein ≥ 35%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

10. MÔ HÌNH NUÔI CÁ HỒNG ĐỎ *(lutjanus erythropterus)* TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	1,5	Cá giống cỡ ≥8 cm/con; cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1,5	TACN hàm lượng protein ≥35 %; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

11. MÔ HÌNH NUÔI CÁ TRÁP VÀNG *(Sparus latus)* TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	1,5	Cá giống cỡ ≥8 cm/con; cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.5	TACN hàm lượng protein ≥ 35 %; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

12. MÔ HÌNH NUÔI CÁ TRÁP VÀNG (*Sparus latus*) TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	15	Cá giống cỡ ≥ 10 cm/con; cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.5	TACN hàm lượng protein ≥ 35%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

13. MÔ HÌNH CÁ CHIM VÂY VÀNG *(Trachinotus blochii)* TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	3	Cá giống cỡ ≥8 cm/con; cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.5	TACN hàm lượng protein ≥ 35 %; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

14. MÔ HÌNH CÁ CHIM VÂY VÀNG (*Trachinotus blochii*) TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	25-35	Cá giống cỡ 6-8 cm/con; cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 2,3	TACN hàm lượng protein 30-35 %; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng Hàm lượng đạm ≥ 35%;	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…	Sản phẩm	1-3	Theo thuyết minh dự án được duyệt

15. MÔ HÌNH NUÔI THƯƠNG PHẨM CÁ BỐNG BỚP *(Bostrichthys sinensis)* BẰNG THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	10	Cá giống cỡ ≥ 4g/con; cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	2.0	TACN hàm lượng protein ≥38 %; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 25 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-2	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	≥ 9		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

16. MÔ HÌNH CÁ SỦ ĐEN - SỦ ĐẤT (*Nibea diacanthus*) TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	1-3	Cá giống cỡ 8-10 cm/con; cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.5-2.5	TACN hàm lượng protein 30-35 %; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

17. MÔ HÌNH CÁ SỦ ĐEN - SỦ ĐẤT (*Nibea diacanthus*) TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1.1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	8-10	Cá giống cỡ từ 10-12 cm/con; cá khỏe mạnh; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.5-2.5	Hàm lượng protein 38-42 %; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
1.2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	18		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

18. MÔ HÌNH RONG SỤN *(Kappaphycus alvarezii)* BẰNG GIÀN CĂNG TRÊN ĐÁY

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Tấn/ha	2,5	Rong giống cỡ 30 cm/bụi; Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	3		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

19. MÔ HÌNH NUÔI TÔM CÀNG XANH *(Macrobrac hiumrosenbergii)* BÁN THÂM CANH TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	10	Quy cỡ giống ≥ 2 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	2.2	Hàm lượng protein >20%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-3	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	6		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

20. MÔ HÌNH NUÔI TÔM CÀNG XANH *(Macrobrac hiumrosenbergii)* THÂM CANH TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	15-20	Quy cỡ giống ≥ 2 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	2.5	Hàm lượng protein >20%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 40 triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-3	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	6		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

21. MÔ HÌNH NUÔI LUÂN CANH TÔM CÀNG XANH *(Macrobrac hiumrosenbergii)* - LÚA

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	8-10	Quy cỡ giống ≥ 1,3 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.2-1.5	Hàm lượng protein >25%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	10-20	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

22. MÔ HÌNH NUÔI XEN CANH TÔM CÀNG XANH

(Macrobrac hiumrosenbergii) - LÚA

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	2-4	Quy cỡ giống ≥ 2 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.3	Hàm lượng protein >25%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-10	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

23. MÔ HÌNH NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG THÂM CANH

23.1. MÔ HÌNH NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG THÂM CANH *(Lipopenaeus vannamei)*

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	100-120	Quy cỡ giống P 12, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.2-1.4	Hàm lượng protein > 25%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 40 triệu/ha.			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-2	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	5		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…	Sản phẩm	1-3	Theo thuyết minh dự án được duyệt

23.2. MÔ HÌNH NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG *(Lipopenaeus vannamei)* 2 GIAI ĐOẠN

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống tôm thẻ chân trắng			Quy cỡ giống P 12, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
	Giai đoạn 1	con/m^2	1.000-1.500		
	Giai đoạn 2	con/m^2	100-300		
-	Thức ăn	FCR	1.1	Hàm lượng protein > 25%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 40 triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-2	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	5		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…	Sản phẩm	1-3	Theo thuyết minh dự án được duyệt

24. MÔ HÌNH NUÔI TÔM SÚ *(Penaeus monodon)* THÂM CANH TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	25	Quy cỡ giống P15, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.5	Hàm lượng protein > 30%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 25triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-2	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	6		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…	Sản phẩm	1-3	Theo thuyết minh dự án được duyệt

25. MÔ HÌNH NUÔI TÔM SÚ *(Penaeus monodon)* BÁN THÂM CANH TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	10-15	Quy cỡ giống P15, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.5	Hàm lượng protein > 30%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 15 triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-2	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	6		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…	Sản phẩm	1-3	Theo thuyết minh dự án được duyệt

26. MÔ HÌNH NUÔI TÔM SÚ QUẢNG CANH CẢI TIẾN

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	8	Quy cỡ giống P15, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	0.5	Hàm lượng protein > 30%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	10-20	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

27. MÔ HÌNH NUÔI TÔM SÚ KẾT HỢP

27.1. MÔ HÌNH NUÔI TÔM SÚ *(Penaeus monodon)*

2 GIAI ĐOẠN TRONG RỪNG NGẬP MẶN

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống				
	Giai đoạn 1	con/m^2	2.000-6.000	Quy cỡ giống P15, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
	Giai đoạn 2	con/m^2	10-15		
-	Thức ăn			Hàm lượng protein > 30%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
	Giai đoạn 1	FCR	1.5		
	Giai đoạn 2	FCR	0.5		
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	02		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	10-20	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…	ấn phẩm	1-3	Theo thuyết minh dự án được duyệt

27.2. MÔ HÌNH NUÔI TÔM SÚ *(Penaeus monodon)* 2 GIAI ĐOẠN - LÚA

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống tôm sú			Quy cỡ giống ≥ P15, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Giai đoạn 1	con/m^2	60-70		
-	Giai đoạn 2	con/m^2	7		
-	Giống lúa	Kg/ha	80	Giống lúa chất lượng, có khả năng chống chịu mặn	
-	Thức ăn tôm sú			Hàm lượng protein > 30%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Giai đoạn 1	FCR	1.5		
-	Giai đoạn 2	FCR	0.5		
-	Phân bón lúa				
-	Phân bón gốc	Kg/ha	700	Có nguồn gốc rõ ràng; Được phép lưu hành tại Việt Nam	
-	Phân bón lá	Kg/ha	1,2		
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	02		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	10-20	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

28. MÔ HÌNH NUÔI TÔM SÚ *(Penaeus monodon)* LUÂN CANH (1 vụ tôm, 1 vụ lúa)

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	8-10	Quy cỡ giống P15, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.2-1.5	Hàm lượng protein > 30%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	10-20	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

29. MÔ HÌNH NUÔI TÔM HÙM BÔNG (*Panualirus ornatus*) TRONG LỒNG

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	8-10	Quy cỡ giống 100-120 gam/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤31	Cá tạp/tươi sống	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu/ 100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	2		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	50-100	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

30. MÔ HÌNH NUÔI TÔM HÙM XANH (*P. Homarus*) TRONG LỒNG

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^3	15-16	Quy cỡ giống 50-60 gam/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	31	Cá tạp/tươi sốn	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu/ 100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	50-100	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

31. MÔ HÌNH NUÔI CUA BIỂN

31.1. MÔ HÌNH NUÔI CUA BIỂN *(Scylla serrata)* TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	0,5-1	Quy cỡ giống 1,2 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	5.0	Cá tạp/tươi sống	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu/ ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

31.2. MÔ HÌNH NUÔI CUA BIỂN *(Scylla serrata)* 2 GIAI ĐOẠN TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống cua biển			Cua cỡ 0,5-1 cm/con, cua khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
+	Giai đoạn 1	con/m^2	30		
+	Giai đoạn 2	con/m^2	1		
-	Thức ăn			- Hàm lượng protein > 32%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng – - Cá tạp: đảm bảo chất lượng	
+	Giai đoạn 1:				
	Thức ăn công nghiệp	FCR	1.7		
+	Giai đoạn 2:				
	Thức ăn công nghiệp	FCR	1.7		
	Cá tạp	FCR	4		
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	02		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-3	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	7		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

32. MÔ HÌNH NUÔI ỐC HƯƠNG *(Babylonia areolata)* TRONG LỒNG

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	300	Quy cỡ giống ≥ 0,4 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤7.0	Thức ăn hỗn hợp hoặc cá tạp/đảm bảo chất lượng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu/ 100 m^2			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	02		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^2/người	1.000-2.000	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

33. MÔ HÌNH NUÔI ỐC HƯƠNG *(Babylonia areolata)* TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	100	Quy cỡ giống ≥ 0,4 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	5.0	Thức ăn hỗn hợp hoặc cá tạp/đảm bảo chất lượng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu/ ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	02		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

34. MÔ HÌNH NUÔI ỐC HƯƠNG *(Babylonia areolata)* TRONG BỂ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	300	Quy cỡ giống ≥ 0,4 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤7.0	Thức ăn hỗn hợp hoặc cá tạp/đảm bảo chất lượng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu/ 100 m^2			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^2/người	1.000-2.000	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

35. MÔ HÌNH NUÔI VẸM *(Perna viridis)* THEO HÌNH THỨC GIÀN CỌC

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	400	100 con/dây; 4 cọc/m2 1 dây/cọc/cỡ giống ≥ 0,4 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Thức ăn tự nhiên	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	0		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

36. MÔ HÌNH NUÔI VẸM *(Perna viridis)* THEO HÌNH THỨC GIÀN BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	720	300 con/dây;120 dây/50m2/, cỡ giống ≥ 0,4 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Thức ăn tự nhiên	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

37. MÔ HÌNH NUÔI HÀU *(Crassostrea rivularis)* THEO HÌNH THỨC GIÀN CỌC

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/cọc	10	Chất lượng quy định/ cỡ giống ≥ 3 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Thức ăn tự nhiên	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-2	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

38. MÔ HÌNH NUÔI HÀU *Crassostrea rivularis)* THEO HÌNH THỨC GIÀN BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1.1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/giá bám	25	Cỡ giống ≥ 2 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Thức ăn tự nhiên	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-2	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

39. MÔ HÌNH NUÔI HÀU *Crassostrea rivularis)* TRONG LỒNG

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/lồng	120	Cỡ giống ≥ 3 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Thức ăn tự nhiên	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Lồng/người	1.000-5.000	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	6-12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

40. MÔ HÌNH NUÔI NGHÊU *(Meretric meretric)* BÃI TRIỀU

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	150	Cỡ giống ≥ 1 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Thức ăn tự nhiên	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-5	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

41. MÔ HÌNH NUÔI SÒ HUYẾT *(Anadara granosa)* BÃI TRIỀU

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	200	Cỡ giống ≥ 0,5 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Thức ăn tự nhiên	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

42. MÔ HÌNH NUÔI SÒ HUYẾT *(Anadara granosa)* TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	100	Cỡ giống ≥ 0,5 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Thức ăn tự nhiên	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

43. MÔ HÌNH NUÔI TU HÀI *(Lutraria philippinarum)* TRONG LỒNG

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	120	Cỡ giống ≥ 3 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Thức ăn tự nhiên	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-2	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	18		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

44. MÔ HÌNH NUÔI HẢI SÂM (*Holothuriaspp*) TRONG AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	3-5	Cỡ giống 3-5 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Mùn bã hữu cơ	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

45. MÔ HÌNH NUÔI HÀU THÁI BÌNH DƯƠNG (*Crassostreagigas*) HÌNH THỨC GIÀN TREO (lập thể)

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/giá thể	20	Cỡ giống 0,5 -1,5 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Thức ăn tự nhiên	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	dây/người	100	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…	Sản phẩm	1-3	Theo thuyết minh dự án được duyệt

46. MÔ HÌNH NUÔI BÀO NGƯ VÀNH TAI (*Haliotis asinina*) TRONG LỒNG

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	350	Cỡ giống ≥ 1 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	16.0	Thức ăn rong biển	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

47. MÔ HÌNH NUÔI SÁ SÙNG (*Sipumculus nudus Lanaeus*, 1768)

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	60-70	Cỡ giống ≥ 1,5 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	1.3	Hỗn hợp tự chế	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	6		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

48. MÔ HÌNH NUÔI THƯƠNG PHẨM NGAO GIÁ (*T.literatus*)

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	con/m^2	300	Cỡ giống 1-1,2 cm/con, khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn			Thức ăn tự nhiên	
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	01		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	11-12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

II. ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT NUÔI THỦY SẢN NƯỚC NGỌT

49. MÔ HÌNH NUÔI CÁ RÔ PHI/ DIÊU HỒNG

(Oreochromis niloticus/ Oreochromis sp) TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	100	Quy cỡ giống: ≥ 6 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.8	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 24%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-300	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	7		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

50. MÔ HÌNH NUÔI CÁ RÔ PHI/ DIÊU HỒNG *(Oreochromis niloticus/ Oreochromis sp)* THÂM CANH TRONG AO HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	5-7	Quy cỡ giống: ≥ 7 g/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.3	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 28%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 40 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	2		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	8		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

51. MÔ HÌNH NUÔI CÁ RÔ PHI/ DIÊU HỒNG *(Oreochromis niloticus/ Oreochromis sp)* BÁN THÂM CANH TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	2,5	Quy cỡ giống: ≥ 5 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.5	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 24%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc,hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 20 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	8		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

52. MÔ HÌNH NUÔI GHÉP CÁ RÔ PHI/ DIÊU HỒNG *(Oreochromis niloticus/ Oreochromis sp)* LÀ CHÍNH TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống: Tỷ lệ ghép cá rô phi trên 50% còn lại các đối tượng cá khác	Con/m^2	3	Quy cỡ giống: Cá rô phi/diêu hồng, cá chép, cá chim trắng ≥ 4 cm/con; Cá trắm cỏ, cá mè, cá trôi, trắm đen ≥ 12 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.5	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 24%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 20 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

53. MÔ HÌNH NUÔI CÁ TRẮM CỎ (*Ctenoppharhyngodon idellu*) TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	20-30	Quy cỡ giống: Cá trắm cỏ 300-500 gr/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định.	
-	Thức ăn	FCR	≤ 45	Thức ăn xanh đảm bảo chất lượng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-300	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

54. MÔ HÌNH NUÔI GHÉP CÁ TRẮM CỎ *(Ctenoppharhyngodon idellu)* LÀ CHÍNH TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống: Tỷ lệ ghép cá trắm cỏ trên 50% còn lại các đối tượng cá khác	Con/m^2	2,5	Quy cỡ giống: Cá rô phi/diêu hồng, cá chép, cá chim trắng ≥ 4cm/con; Cá trắm cỏ, cá mè, cá trôi, trắm đen ≥ 12 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.2	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 24%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 20 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

55. MÔ HÌNH NUÔI GHÉP CÁ CHÉP *(Cyprinus carpio)* LÀ CHÍNH TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống: Tỷ lệ ghép cá trắm cỏ trên 50% còn lại các đối tượng cá khác	Con/m^2	3	Quy cỡ giống: Cá rô phi/diêu hồng, cá chép, cá chim trắng ≥ 4cm/con; Cá trắm cỏ, cá mè, cá trôi, trắm đen ≥ 12 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.5	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 24%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 20 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

56. MÔ HÌNH NUÔI CÁ - LÚA

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống: cá chép, cá rô phi, cá trắm cỏ, cá mè, cá rô đồng, cá diêu hồng...	Con/m^2	1,5-2	Quy cỡ giống: Cá rô phi/diêu hồng, cá rô đồng ≥ 5 gr/con; Cá chép: ≥10 gr/con; Cá trắm cỏ ≥ 150 gr/con; Cá mè ≥ 100 gr/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.2	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 22%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-2	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	9		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

57. MÔ HÌNH NUÔI CÁ CHIM TRẮNG (*Clossomabrachypomumcuvier*) TRONG AO/ HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	2-4	Quy cỡ giống: Cá chim trắng ≥ 4 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.8	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 25%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 20 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

58. MÔ HÌNH NUÔI CÁ TRÊ *(Clarias sp.)* TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	20	Quy cỡ giống: Cá trê 3-5 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.8	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 18 %; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 20 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn kỹ thuật xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	6		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

59. MÔ HÌNH ƯƠNG CÁ TRA GIỐNG (*Pangasianodon hypophthalmus)*

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	500-700	Quy cỡ giống: Giống cá bột 3-5 ngày tuổi. Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.1	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 30%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Vật tư thiết yếu: Bạt chống thấm HDPE	Mô hình	01	Độ dày bạt ≥ 3 mm; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo quy định	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 20 triệu đồng/01 ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/ năm	6		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

60. MÔ HÌNH NUÔI CÁ TRA *(Pangasianodon hypophthalmus)* TRONG AO/ HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	≤40	Quy cỡ giống: Cá tra ≥ 2 cm/con; Cá giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.7	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 22%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/01 ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1-2	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	8		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

61. MÔ HÌNH NUÔI CÁ NHEO MỸ *(Ictalurus punctatus)* TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	10	Quy cỡ giống: Cá nheo mỹ ≥ 10 cm/con; Cá giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤2	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 30%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100 - 300	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

62. MÔ HÌNH NUÔI CÁ LĂNG NHA/ LĂNG CHẤM TRONG LỒNG BÈ

62.1. MÔ HÌNH NUÔI CÁ LĂNG NHA *(Hemibagrus wyckioides)* TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	20	Quy cỡ giống: Cá lăng nha ≥ 15 cm/con; Cá giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 2	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 35%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-300	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	11		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

62.2. MÔ HÌNH NUÔI CÁ LĂNG CHẤM (*Hemibagrus guttatus*) TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	10	Quy cỡ giống: Cá lăng chấm 200-300 gr/con; Cá giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤4.5	Thức ăn cá tạp và thức ăn phối trộn đảm bảo chất lượng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 20 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-300	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	11		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

63. MÔ HÌNH NUÔI CÁ LĂNG CHẤM (*Hemibagrus guttatus*) TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	0,3 - 0,5	Quy cỡ giống: Cá lăng chấm 200-300 gr/con; Cá giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤4.5	Thức ăn cá tạp và thức ăn phối trộn đảm bảo chất lượng	
			≤ 2	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein 28- 35%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 50 triệu đồng/0,5 ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

64. MÔ HÌNH NUÔI CÁ CHIÊN *(Bagarius yarrelli)* TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	18-20	Quy cỡ giống: Cá chiên 100 gr/con; Cá giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤4	Thức ăn cá tạp và thức ăn phối trộn đảm bảo chất lượng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 20 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-300	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

65. MÔ HÌNH NUÔI LƯƠN *(Flat alba)* TRONG BỂ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	60	Quy cỡ giống: ≥ 15 cm/con; Lươn giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định.	
-	Thức ăn	FCR	≤ 4	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 20%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 50 triệu đồng/01 ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	50-100	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

66. MÔ HÌNH NUÔI CÁ CHÌNH NƯỚC NGỌT *(Anguilla marmorata)* TRONG BỂ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	10	Quy cỡ giống: ≥ 100 gr/con; Cá giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 10	Thức ăn cá tạp đảm bảo chất lượng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 50 triệu đồng/1 ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	50-100	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

67. MÔ HÌNH NUÔI CÁ CHÌNH NƯỚC NGỌT *(Anguilla marmorata)* TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	20	Quy cỡ giống: ≥ 100 gr/con; Cá giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 10	Thức ăn cá tạp đảm bảo chất lượng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 20 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-300	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

68. MÔ HÌNH NUÔI CÁ TẦM *(Acipenser)* TRONG LỒNG BÈ

I. Xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	15	Quy cỡ giống: ≥ 50 gr/con; Cá giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 1.5	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 35%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-300	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

69. MÔ HÌNH NUÔI CÁ TẦM *(Acipenser)* TRONG BỂ/AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	8-10	Quy cỡ giống: ≥ 50 gr/con; Cá giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 1.5	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 35%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^2			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^2/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	18		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

70. MÔ HÌNH NUÔI CÁ HỒI *(Oncorhynchus mykiss)* TRONG BỂ/AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	20-30	Quy cỡ giống: ≥ 10 gr/con; Cá giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 1.3	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 35%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^2			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^2/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

71. MÔ HÌNH NUÔI XEN CANH CHẠCH ĐỒNG (*Misgurnus anguilicaudatus*) VÀ CUA ĐỒNG (*Somanniathelphusa sinensis*) TRONG RUỘNG LÚA

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống: Tỷ lệ ghép chạch đồng 80-90% còn lại là cua đồng	Con/m^2	20-30	Quy cỡ giống cua và chạch: ≥ 4-5 gr/con; Con giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 1.3	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 30%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/01 ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

72. MÔ HÌNH NUÔI CÁ TRẮM ĐEN *(Mylopharyngodon piceus)* TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	1	Quy cỡ giống cá: 200-500 gr/con; Con giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤1.8	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 25%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

73. MÔ HÌNH NUÔI CÁ BỖNG *(Spinibarbichthys denticulatus)* TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	10-15	Quy cỡ giống 6-10 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 2	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 30%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	24		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

74. MÔ HÌNH NUÔI CÁ LÓC BÔNG (*Ophiocephalus micropeltes*) TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	130	Quy cỡ giống ≥ 8 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 4	Thức ăn cá tạp đảm bảo chất lượng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	8		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

75. MÔ HÌNH NUÔI CÁ LÓC BÔNG (*Ophiocephalus micropeltes*) TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1.1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	10	Quy cỡ giống ≥ 8 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 4	Thức ăn cá tạp đảm bảo chất lượng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
1.2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	1	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	8		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

76. MÔ HÌNH NUÔI CÁ BỐNG KÈO (*Pseudapocrypter lanceolatus*) TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	100	Quy cỡ giống ≥ 3 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 1.2	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 18%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

77. MÔ HÌNH NUÔI CÁ BỐNG TƯỢNG *(Oxylleotris siamelsis)* TRONG BỂ/AO

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	30	Quy cỡ giống ≥ 10 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 9	Thức ăn cá tạp đảm bảo chất lượng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^2/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

78. MÔ HÌNH NUÔI CÁ THÁT LÁT *(Notopterrus notopterus)* TRONG LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^3	50	Quy cỡ giống ≥ 8 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 2	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 25%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-300	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	11		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

79. MÔ HÌNH NUÔI CÁ THÁT LÁT *(Notopterrus notopterus)* TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	9	Quy cỡ giống ≥ 2 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 3.5	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 20%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng /năm	12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

80. MÔ HÌNH NUÔI CÁ SẶC RẰN *(Trichogaster pectoralis)* TRONG AO/HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	20	Quy cỡ giống ≥ 5,5 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 4	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 25%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	8		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

81. MÔ HÌNH NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG *(Anabas testudineus)* TRONG AO/ HỒ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	≤50	Quy cỡ giống ≥ 5,1 cm/con; Cá khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 2	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 25%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1,0	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	8		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

82. MÔ HÌNH NUÔI BA BA *(tryonyx spp)* TRONG AO/BỂ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	2	Quy cỡ giống ≥ 100 gr/con; Ba ba giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 10	Thức ăn cá tạp đảm bảo chất lượng.	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 30 triệu đồng/ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	Số lượng 30-50 người/cuộc
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^2/người	1.000-5.000	Có chuyên môn phù hợp	Có chuyên môn phù hợp
-	Thời gian triển khai	Tháng	18		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

83. MÔ HÌNH NUÔI ẾCH *(Rana rugulosa)* TRONG BỂ/ LỒNG BÈ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Ếch giống	Con/m^3	80	Quy cỡ giống ≥ 20 gr/con; Ếch giống khỏe mạnh; Có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận chất lượng theo quy định	
-	Thức ăn	FCR	≤ 1.8	Thức ăn công nghiệp hàm lượng Protein ≥ 25%; Thức ăn nằm trong danh mục được phép sản xuất kinh doanh của Bộ NN&PTNT; Thời hạn sử dụng dưới 3 tháng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/100 m^3			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	m^3/người	100-500	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	6		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

84. MÔ HÌNH NUÔI TRAI NƯỚC NGỌT *(Margaritifera margaritifera)* LẤY NGỌC CUNG CẤP CHO THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng	Ghi chú
1. Giống, vật tư					
-	Giống	Con/m^2	2,5	Trai nguyên liệu đã được cấy ngọc cỡ ≥ 300 gr/con; chất lượng đảm bảo, khỏe mạnh, nguồn gốc rõ ràng	
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học.	Đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định mức hỗ trợ: ≤ 10 triệu đồng/0,1 ha			
2. Chi triển khai					
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha/người	0,5-1	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	24		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT KHAI THÁC BẢO QUẢN SẢN PHẨM THỦY SẢN

85. MÔ HÌNH: LƯỚI CHỤP MỰC

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**	kg			
-	Đụt lưới	kg	03	PE; 42tex x 9 (210d/3x3); a=15mm	Áp dụng cho 01 đơn vị tàu có chiều dài Lmax từ 12m trở lên.
-	Thân lưới	kg	41	PA mono □ 0,35	
-	Chao lưới	m	8,3	PE;42texx9(210d/3x3) a=17,5mm	
-	Giềng luồn	m	95,76	PP ϕ 12mm	
-	Giềng băng	m	95,76	PP ϕ 12mm	
-	Dây căng lưới	m	280	PP ϕ 16mm	
-	Giềng rút	kg	200	PP ϕ 16mm	
-	Vòng khuyên (Pb)	kg	380,0	D=160mm; d=28mm	
-	Dây thắt đụt	Chiếc	01	5m;PP ϕ 6mm	
-	Tăng gông chính	Chiếc	02	12-15m; đường kính gốc ϕ 280 – 300mm	
-	Tăng gông phụ	Chiếc	02	12-15m; đường kính gốc ϕ 280 – 300mm	
-	Máy phát điện	Chiếc	02	20 – 40kw	
-	Bóng đèn	Chiếc	15-50	500 – 1000w	
-	Bóng đèn gom mực	Chiếc	01	1000 – 1500w	
-	Chiết áp	Chiếc	01		
-	Tời thu	Chiếc	01	Tăng ma sát, trích lực từ máy chính	
2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng/năm	10		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

86. MÔ HÌNH LƯỚI RÊ THU, NGỪ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**				
-	Áo lưới + Loại cao 180 mắt + Loại cao 200 mắt	kg	 19 21	PA; 2a = 100mm 210d/15 210d/18	Áp dụng cho 01 cheo lưới dài 60m
-	Chiều dài kéo căng + Loại cao 180 mắt + Loại cao 200 mắt	m	100 18 20		
-	Dây giềng phao	kg	2,1	PP ϕ 6mm	
-	Phao ganh	Chiếc	06	ϕ =100mm L=360mm V=2.564,33 cm^3, sức nổi P = 2,5 kgf	
-	Dây phao ganh	m	06	6mPP ϕ 6mm	
-	Giềng dắt	Chiếc	01 dây	Nylon, ϕ =20mm; L=60m	
-	Phao tròn	Chiếc	1 chiếc /20 cheo	PVC; ϕ = 300mm, P=9,5kgf	
-	Máy thu lưới	Chiếc	01	Sức kéo 500kg	
2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	6 -12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

87. MÔ HÌNH CÂU VÀNG CÁ NGỪ ĐẠI DƯƠNG

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**				
-	Dây chính	m	1.000x40	PA mono, ϕ 2,8 ÷ 3	Áp dụng cho 01 đơn vị tàu có chiều dài Lmax từ 15m trở lên.
-	Dây liên kết	m	1.000x2	Dây tết, ϕ 8	
-	Thẻo câu	m	1.000x25	Pa mono, ϕ 1,2 ÷ 2,2	
-	Dây phao ganh	m	250x20	PA tết, ϕ 3	
-	Dây phao cờ	m	20	PA tết, ϕ 10	
-	Lưỡi câu	Chiếc	1.000	Inox ϕ 4, 50x33x30	
-	Khóa xoay dây chính	Chiếc	2.000	Inox, M16,5g	
-	Khóa xoay thẻo câu	Chiếc	1.000	Inox, $M_0$12/15g	
-	Kẹp liên kết	Chiếc	1.000	Inox	
-	Phao ganh	Quả	250	PVC, PL360, ϕ 110	
-	Phao cờ	Quả	100	PVC, ϕ 300	
-	Chì kẹp	Viên	1.000	Pb, 13g/viên	
-	Máy tời thu câu	Bộ	01	Đồng bộ thủy lực 7,5 KVA	
-	Sơ chế	Bộ	01	Đồng bộ	
2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	6 -12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

88. MÔ HÌNH LƯỚI RÊ HỖN HỢP

I. Hỗ trợ mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**				
-	Giềng phao	kg	30	PP ϕ 14 – 16mm	Áp dụng cho 01 cheo lưới chiều dài 50m.
-	Giềng chì	kg	10	PP ϕ 6 – 8mm	
-	Chao lưới (chao phao, chao chì)	kg	02	PE; 0,1mm 72-108 sợi 2a=140-180mm	
-	Áo lưới	kg	45-50	PE; 0,1mm 24-72 sợi 2a=140-180mm	
-	Dây buộc	kg	01	Các loại	
-	Dây phao ganh	kg	02	PP, ϕ 6mm	
-	Phao lưới(xốp nặng)	Chiếc	03	16,25 x 25 x 25 (cm)	
-	Chì lưới	kg	2-2,5	55 x 15mm; 100g/viên	
-	Máy thu lưới bằng thủy lực	Chiếc	01	Sức kéo 2.000-2.500 kgf	
2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/người	01	Có chuyên môn phù hợp	Có chuyên môn phù hợp
-	Thời gian triển khai	Tháng	6 -12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

89. MÔ HÌNH KHAI THÁC GHẸ BẰNG LỒNG BẪY

I. Hỗ trợ mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**				
-	Thép làm khung lồng	kg	8m (2,5-3kg)	Thép hoặc Inox ϕ 6-8mm	Áp dụng cho 01 lồng bẫy ghẹ
-	Lưới bao	kg	0,3-0,4	PE: 380D/12; 2a = 30-35mm hoặc bằng sợi Inox	
-	Khóa móc mồi	Chiếc	02		
-	Dây lắp ráp lồng	kg	0,5	Nilon d=0,4mm	
-	Hộp đựng mồi	Chiếc	01	Hộp nhựa	
-	Khóa xoay	Chiếc	01	M10	
-	Dây chủ	m	20-25	PP ϕ 12mm-16mm	
-	Dây phao ganh	m	50	PP ϕ 8mm	
-	Máy thu dây chính	Chiếc	01	Sức kéo >1.000kgf	
2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	6 -12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

90. MÔ HÌNH LƯỚI RÊ 3 LỚP CẢI TIẾN

I. Hỗ trợ mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**				
-	Áo lưới(tấm trong)	kg	2-2,5	PA: mono 0,35-0,5mm 2a=100-150mm	Áp dụng cho 01 cheo lưới dài 50m.
-	Áo lưới(tấm ngoài)	kg	1	PA: mono 0,55-0,8mm 2a=350-600mm	
-	Giềng phao	kg	2,5-4	PP: ϕ 6-8mm hoặc sợi PA số 180 - 300	
-	Giềng chì	kg	0,5	PE: ϕ 4mm	
-	Phao	cái	25-30	PVC: 80 x 20mm	
-	Chì	kg	3-3,5	Chì kẹp mỗi miếng 8-15g	
-	Máy thu lưới bằng thủy lực	Chiếc	01	Sức kéo >1.500kgf	
2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	6 -12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

91. MÔ HÌNH: LƯỚI RÊ CÁ DƯA

I. Hỗ trợ mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**				
-	Áo lưới	kg	1,5-2	Sợi PE 100D/24-36; 2a=105-110mm	Áp dụng cho 01 cheo lưới dài 20m.
-	Áo lưới	kg	1,5-2	2a=105-100mm; cước d=0,7-0,8mm	
-	Giềng phao	kg	1,5-2	PE: ϕ6-8mm; 2 sợi	
-	Phao nhựa	Chiếc	31-33	30 x 30 x 150	
-	Chì Pb	kg	2-2,5		
-	Vật nặng bằng xi măng	kg	10	0,5kg/viên	
-	Dây tời lưới	kg	3,2	PP: ϕ14-16mm	
2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày /lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	6 -12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

92. MÔ HÌNH ỨNG DỤNG CÁC TRANG THIẾT BỊ TRÊN TÀU KHAI THÁC HẢI SẢN XA BỜ VÀ TÀU DỊCH VỤ HẬU CẦN NGHỀ CÁ

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**				
-	Máy thông tin tầm xa	Chiếc	01	- Công suất phát sóng: ≥ 100w - Tầm hoạt động: >200 hải lý - Dải tần thu: 0,3 – 30 MHz - Dải tần phát: 1,6 – 30 MHz - Bộ nhớ: 200 kênh - Có chức năng định vị vệ tinh GPS	Áp dụng cho tàu có chiều dài: L-max ≥ 15m. Một mô hình có từ 1-5 tàu tham gia, mỗi tàu có thể trang bị từ 01 đến 6 trang thiết bị.
-	Máy định vị	Chiếc	01	Hệ thống định vị GPS	
-	Radar hàng hải	Chiếc	01	- Tầm xa: 48 – 72 hải lý - Màn hình: LCD màu: 10,4 inch - Ngôn ngữ: Tiếng việt - Búp phát ngang: 1,2-1,8^0 - Búp phát đứng: 22^0 - Công suất phát: 4-12kW - Chức năng tự động theo dõi tránh va ATA - Chức năng hiển thị mục tiêu AIS - Chức năng chia đôi màn hình cho quan sát thang xa và quan sát thang gần cùng lúc - Chức năng kết nối hiển thị hình ảnh CCD camera; Cảm biến la bàn	
-	Hệ thống máy dò ngang (sonar) góc phát 10^0	Chiếc	01	- Góc nghiêng: +0^0 - 90^0 - Quét mạn: +0^0 - 180^0 - Quét vòng: +0^0 - 360^0 - Chùm tia: 10^0 - Bước quét 60, 120 tầm dò 1000m - Công suất đầu dò: 1,2 - 1,5kW - Tần số: 60 – 150 kHz - Thiết bị đi kèm: Màn hình màu, bộ điều khiển, bộ thu phát, bộ nâng hạ đầu dò, bộ ổn định đầu dò, cảm biến la bàn, cáp và đầu nối, loa ngoài, ống chứa đầu dò, nguồn cấp điện	
-	Hệ thống máy	Chiếc	01	- Màn hình tinh thể lỏng hoặc	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
	dò ngang (sonar) góc phát 45^0			CRT 15 inch - Thang đo: 8 nấc từ 20m-2000m - Tần số phát: 160kHz - Độ mở chùm tia: 45^0 - Công suất phát: 0,8 – 1,5 KW - Góc mở ở các chức năng quét ngang $6^0 – 12^0 – 18^0$ hoặc 45^0. - Góc nghiêng: $+5^0$ - 90^0 - Thiết bị đi kèm: Màn hình màu, bộ điều khiển, bộ thu phát, bộ nâng hạ đầu giò, bộ ổn định đầu dò, cảm biến đầu dò, cảm biến la bàn, cáp và đầu nối, loa ngoài, Ống chứa đầu dò, nguồn cấp điện.	
-	Hầm bảo quản sản phẩm trên tàu	Chiếc	01	- Vật liệu PU foam tỷ trọng $65kg/m^3$ - Độ dày PU vách giữa các hầm: 10-12cm - Độ dày PU đáy và hông tàu: 18-23cm - Thanh khung gỗ(6 x 12cm): chiều dài tùy thuộc vào kích thước hầm tàu - Gỗ ván vách hầm(3cm): diện tích sử dụng tùy thuộc kích thước của hầm - Mặt trong hầm sử dụng Inox 304(≥0,5mm), đinh vít Inox 304 - Đinh sắt đóng gỗ(khối lượng sử dụng tùy thuộc diện tích mặt trong hầm tàu)	
2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	6 -12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

93. MÔ HÌNH HẦM BẢO QUẢN TRÊN TÀU KHAI THÁC HẢI SẢN XA BỜ VÀ TÀU DỊCH VỤ HẬU CẦN NGHỀ CÁ BẰNG CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG VẬT LIỆU CPF

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**				
-	Vật liệu Polyurethane foam	kg	1.200 - 1.500	Chiều dày polyurethane 15cm, tỷ trọng Polyurethane từ 65 kg/m^3	Áp dụng cho 1 đơn vị tầu. Mỗi tàu bao gồm 02 hầm, mỗi hầm có thể tích từ 20- 25 m^3
-	Xương khung composite (theo chiều dài hầm tàu)	m	≤ 400	Xương composite hình hộp chữ nhật kích thước 50x50 dày 5mm.	
-	Tấm composite	m^2	150 - 160	Tấm composite có chiều dày ≥ 5mm bề mặt phủ Gelcoat dày 1mm.	
-	Đinh vít, chấu thép liên kết	kg	20	Đinh vít Inox 304 Inox 304, dài 4cm; Chấu thép 150x50x5 (mm).	
2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày/lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	6 -12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

94. MÔ HÌNH TỜI THỦY LỰC THU LƯỚI RÊ TẦNG ĐÁY

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**				
-	Động cơ lai	Cái	01	Công suất: 20-30cv	Áp dụng cho 01 đơn vị tàu chiều dài: L-max ≥ 15m
-	Bộ ly hợp	Cái	01	- Loại ly hợp: ly hợp bánh răng + Công suất: 30hp + Tốc độ: 100-1.450 vòng/phút	
-	Bơm dầu	Cái	01	- Loại bơm: Bơm bánh răng hoặc bơm piston hoặc bơm cách gạt + Áp suất làm việc: p=100at + Lưu lượng trung bình: Qb-110 lít/phút + Tốc độ bơm: nb=1.250 vòng/ phút. + Công suất: 17,4kw	
-	Két dầu	Cái	01	- Vật liệu: Inox - Lượng dầu chưa trong thùng: 120-150 lít	
-	Sinh hàn	Cái	01	Làm mát bằng nước: 350-600 lít	
-	Hệ thống van điều chỉnh	Bộ	01	Đồng bộ	
-	Đường dầu đi	Bộ	01	- Đường kính: d=20-22mm - Kết cấu: 2 lớp thép tăng cường - Áp suất: 80-415bar	
-	Đường dầu về	Bộ	01	- Đường kính: d=20-22mm - Kết cấu: 2 lớp thép tăng cường - Áp suất: 80-415bar	
-	Đường dầu hồi	Bộ	01	- Đường kính: d=16-18mm - Kết cấu: 2 lớp thép tăng cường - Áp suất: 80-415bar	
-	Con lăn dẫn hướng chính	Bộ	01	- Vật liệu: Inox - Kích thước: + Đường kính ngoài: 220-235mm + Đường kính giữa: 140-155 + Đường kính trong: 90-95	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
-	Con lăn dẫn hướng phụ	Bộ	01	- Vật liệu: Inox, cao su - Kích thước: + Đường kính ngoài: 90-100mm + Đường kính giữa: 60-70mm + Đường kính trong: 55-60	
-	Tang tời	Bộ	01	- Vật liệu: Inox, cao su - Kích thước: Theo thực tế	
-	Con lăn kẹp	Bộ	01	- Vật liệu: Inox, cao su - Kích thước: Theo thực tế	
-	Mâm tời	Bộ	01	- Vật liệu: Inox, cao su - Kích thước: Theo thực tế	
-	Trục tời xoay 360^0	Bộ	01	- Vật liệu: Inox, cao su - Kích thước: Theo thực tế	
-	Động cơ thủy lực	Cái	01	- Loại động cơ: Động cơ thủy lực hình sao - Áp suất làm việc: p=100at - Lưu lượng TB: Qđc=105,504 lít/ phút	
2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày/ lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/ người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	6 -12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

95. MÔ HÌNH SỬ DỤNG ĐÈN LED CHUYÊN DỤNG CHO TÀU LƯỚI VÂY KẾT HỢP ÁNH SÁNG ĐÁNH BẮT Ở VÙNG BIỂN KHƠI

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**				
-	Hệ thống đèn LED	Cái	25 – 50		Áp dụng cho 01 tầu lưới vây
	Thông số kỹ thuật đèn LED	Chiếc	01	- Điện áp: AC 100- 277 V - Công suất: 200- 300W - Quang thông: (26000-39000) lm - Hiệu suất: 130 lm/W - Nhiệt độ màu: 4.000K/5.000K - Ánh sáng: Vàng/trắng - Cấp bảo vệ (IP): 66 - Tuổi thọ: 20.000 h - Trọng lượng: (4,0 - 5,2) kg	
-	Khung lắp đèn	Bộ	01	- Vật liệu gỗ: kích thước 8x12cm - Vật liệu thép: Ống thép ø 42mm	
-	Cần thu/đẩy	Bộ	01	Vật liệu: Ống thép ø 60mm	
-	Con lăn	Cái	06	Vật liệu Inox	
-	Bu lông	Cái/đèn	02	- Vật liệu Inox - Đường kính ø 6mm	
-	Cầu dao tổng	Cái	02	- Quy cách: 3 pha - Dòng điện định mức: 200A - Điện áp định mức: 200/400VAC - Tự động bảo vệ quá tải, ngắt mạch - Dòng cắt ngắn mạch 50kA/25kA	
-	Cầu dao tự động	Cái/đèn	01	- Quy cách: 2 cực - Dòng điện định mức: 10A -Điện áp định mức:200/400VAC	
-	Dây dẫn điện	Mét/đèn	15	- Lõi đồng: 2 x 2.5 mm - Vỏ bọc bằng nhựa PVC	
-	Đồng hồ đo điện từng pha	Cái	3	- Công suất (max 22,000 W) - Cường độ dòng điện (max 100A) - Hiệu điện thế (110-250V) - Hệ số công suất; Tần số - Độ chính xác điện áp: ±1% - Độ chính xác công suất : ±2%	

2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày /lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/n gười	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	6 -12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt

96. MÔ HÌNH BẢO QUẢN SẢN PHẨM TRÊN TÀU KHAI THÁC HẢI SẢN XA BỜ BẰNG ĐÁ TUYẾT

I. Hỗ trợ xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
1	**Thiết bị, vật tư hỗ trợ**				
-	Thiết bị vật tư chính	Chiếc	01		Áp dụng cho 01 đơn vị tàu chiều dài: Lmax ≥ 15m
+	Máy nén dùng cho hàng hải	Chiếc	01	6,5kw môi chất R404A, Te: 20^0C, Tc: 40^0C, Q: 20,8kw L x W x H 1.130 x 1.060 x 1.035(mm)	
+	Bình tách dầu	Bộ	01	Loại 7/8"	
+	Relay áp cao + áp thấp			0.5-2bar; 5-30bar	
+	Relay áp suất dầu	Bộ	01	Install with compressor from GEA	
+	Bình tản nhiệt sử dụng nước biển(Condenser)	Cái	02	Length908*Width325*Height530(CM)	
+	Van từ 220VAC	Chiếc	01	HV15M7T(5/8)	
+	Bình lọc khí đường hồi	Cái	01	DCL-165(16mm)	
+	Van tiết lưu	Bộ	01	8.6BAR/125PSI	
+	Dry filter	Cái	01	BG-4813 (1-5/8)	
+	Kính thăm Gas	Cái	01	SY/H-05 (5/8)	
+	Van chặn 2 chiều 650 Psi	Cái	01	GBC16V,650Psi	
+	Đồng hồ đo áp cao	Chiếc	01	(1-35 kgf/CM²) (1-18kgf/CM²)	
+	Bơm làm mát công suất 0.9 KW chạy môi trường nước biển	Bộ	01	220 V - 0.9 kW	
+	Động cơ gạt đá	Bộ	01	Diameter 80 × length 600 (mm)	
+	Hộp giảm tốc	Chiếc	02	50/80-750-0.55KW	
+	Bơm đá lỏng tuần hoàn	Chiếc	01	0.12 KW	
-	**Buồng đá**	**Chiếc**	**01**		
+	Buồng làm đá lỏng năng suất 5 tấn/ 24h	Bộ	01	Inox 316. φ350×1100(mm)	
+	Buồng làm đá vảy năng suất 3 tấn/24h	Bộ	01	Inox 316. φ660×1160(mm)	
-	**Tủ điều khiển trung tâm**				
+	Tủ điều khiển trung tâm sử dụng PLC, khởi động mềm.	Bộ	01	Tủ điều khiển PLC	
+	Bộ phụ kiện bao gồm: ống dẫn môi chất, cáp	Bộ	01		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật	Ghi chú
	điện, hệ thống bơm đá lỏng				
2	**Chi triển khai**				
-	Tập huấn xây dựng mô hình			Số lượng không quá 20 người/lớp	
	+ Số lần	Lần	1		
	+ Thời gian/lần	Ngày /lần	01		
-	Sơ kết	Cuộc	01	1 cuộc/tỉnh/năm	
-	Tổng kết	Cuộc	01	Khi kết thúc	
-	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	Tàu/ người	01	Có chuyên môn phù hợp	
-	Thời gian triển khai	Tháng	6 -12		

II. Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	01	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian thăm quan, thực hành.	Ngày	01	

III. Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thăm quan, hội thảo	Cuộc/MH	01	
2	Tờ gấp, clip, sách kỹ thuật…			Theo thuyết minh dự án được duyệt